TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 245/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 6, ngày 18 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 178/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Vũ Nguyễn Khánh D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: số 18 Đ, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Gia C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Cùng tạm trú tại: 237 Đường K, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Vũ Nguyễn Khánh D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: số 18 Đ, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

** Bị đơn*: Ông Nguyễn Gia C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Cùng tạm trú tại: 237 Đường K, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Nguyễn Khánh D và ông Nguyễn Gia C cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Gia C đồng ý giao cho bà Vũ Nguyễn Khánh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, gồm: Nguyễn Vũ Khánh N, sinh ngày 30/5/2009; Nguyễn Vũ Gia P, sinh ngày 06/7/2014; Nguyễn Vũ Gia L, sinh ngày 06/7/2014 và Nguyễn Vũ Gia T, sinh ngày 06/7/2014.

Bà D không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ông Nguyễn Gia C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Vũ Nguyễn Khánh D. Trường hợp ông C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Bà D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông C.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà D, ông C trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà D, ông C trình bày không nợ ai tài sản gì.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Nguyễn Khánh D và ông Nguyễn Gia C mỗi người chịu 75.000 đồng, Bà D tự nguyện chịu thay ông C, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0028970 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Vũ Nguyễn Khánh D được hoàn lại 150.000 đồng.

Ghi nhận Bà D, ông C đã nộp đủ tiền án phí

3. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, giấy chứng nhận kết hôn số 04 quyển số 01/2008 ngày 12/02/2008 do Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị cấp cho bà Vũ Nguyễn Khánh D và ông Nguyễn Gia C không còn hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDQ6;
- CCTHADSQ6;
- Lưu hồ sơ,Vp.

THẨM PHÁN

L ê Thị Tú